

Bản án số: 116/2019/HSST

Ngày 26/11/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG**

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Phúc

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Tiến**
2. Ông **Huỳnh Thanh Trà**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Ông Lê Việt Sĩ - Kiểm sát viên.

Ngày 26/11/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 109/2019/HSST ngày 25/10/2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Vũ Tr**, sinh ngày: 22/02/2001 tại Quảng Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường M, phường N, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Hiện trú tại: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng; Số CMND: 231201000059. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông Hoàng Vũ Th (Còn sống) và bà Đỗ Thị H (Còn sống). Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có hai anh em.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không.

Bi cáo hiện đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú số 75a/2019/HSST – LCDKNCT ngày 25/10/2019. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: - Ông Lê quang N, sinh năm: 1998. Trú tại: Đường M, phường N, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (Vắng mặt).

- Bà Lê Thị L, sinh năm: 1983. Trú tại: Đường M, phường N, thị xã P, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hoàng Vũ Th, sinh năm: 1970. Trú tại: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

- Ông Nguyễn Tuấn M, sinh năm: 1979. Trú tại: Đường M, phường N, quận P , thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

* Người làm chứng: Ông Phạm Hồng Th, sinh năm: 1962. Trú tại: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 19/7/2019 Hoàng Vũ Tr đến hành lang tầng 4 khoa ngoại thần kinh, bệnh viện Đà Nẵng, thuộc phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thì thấy anh Lê Quang N đang nằm ngủ, bên cạnh có để 01 điện thoại di động hiệu Huawei – Nova 3E màu vàng đang sạc pin nên Tr lén lút lấy trộm điện thoại bỏ vào túi quần. Sau đó Tr tiếp tục đến phòng bệnh số 511, tầng 5 khoa ngoại lồng ngực thấy chị Lê Thị L đang nằm ngủ tại giường bệnh số 58, bên cạnh có để 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A50, màu xám đen. Tr lén lút lấy trộm điện thoại bỏ vào túi quần và đi ra thì bị người dân và bảo vệ bệnh viện phát hiện bắt giữ.

Theo kết luận định giá số 106/KL – HĐĐG ngày 23/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Điện thoại hiệu Sam sung A50 nêu trên có trị giá là 4.000.000 đồng; điện thoại hiệu Huawei – Nova3c có trị giá 2.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 6.000.000 đồng.

+ Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A50, đen xanh, số Imei 1: 366646101829752, số Imei 2: 356647101829750. Đã trả lại cho chủ sở hữu chị Lê Thị L.

- 01 điện thoại di động hiệu Huawei – Nova 3E, màu vàng, số Imei 1: 8679070321293, số Imei 2: 86790703212692. Đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Lê Quang N.

- 01 xe mô tô hiệu Dream, màu nâu BKS 73K2 – 02.92, số khung: 168094, số máy: 0168173. Đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Vũ Th

- 01 màn hình điện thoại di động Iphone 6, viền màu đen. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tạm giữ để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

+ Về dân sự: Bị hại Lê Quang N và Lê Thị L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ngoài ra, Hoàng Vũ Tr khai nhận còn thực hiện 04 vụ trộm cắp điện thoại di động khác bán cho anh Nguyễn Tuấn M nhưng chưa xác định được bị hại nên Cơ quan CSĐT công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 114/CT - VKSHC ngày 22/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Hoàng Vũ Tr về tội “ Trộm cắp tài sản ” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Hoàng Vũ Tr từ 09 (chín) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản ”.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại đủ tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với hành vi Hoàng Vũ Tr khai nhận còn thực hiện 04 vụ trộm cắp điện thoại di động khác bán cho anh Nguyễn Tuấn M nhưng chưa xác định được bị hại nên Cơ quan CSĐT công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau là có cơ sở. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Vũ Tr đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã đề cập. Bị cáo không có ý kiến về mặt tội danh cũng như điều luật mà đại diện Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được lỗi làm của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người đã tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Hoàng Vũ Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai

của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và những chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 19/7/2019 tại bệnh viện Đà Nẵng thuộc phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng bị cáo Hoàng Vũ Tr đã có hành vi lén lút trộm cắp của anh Lê Quang N 01 điện thoại di động hiệu Huawei – Nova 3E màu vàng có giá trị 2000.000 đồng và trộm của bà Lê Thị L 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung A50, màu xám đen có giá trị 4.000.000 đồng theo kết luận định giá số 106/KL – HĐĐG ngày 23/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Do đó, hành vi phạm tội lần này của bị cáo đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng số 114/CT - VKSHC ngày 22/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội mà bị cáo đã thực hiện thấy rằng: Hành vi này không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần xử lý nghiêm và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục để bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Vũ Tr thực hiện phạm tội hai lần trộm cắp trở lên nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Lê Quang N và bà Lê Thị L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A50, đen xanh, số Imei 1: 366646101829752, số Imei 2: 356647101829750; 01 điện thoại di động hiệu Huawei – Nova 3E, màu vàng, số Imei 1: 8679070321293, số Imei 2: 86790703212692; 01 xe mô tô hiệu Dream, màu nâu BKS 73K2 – 02.92, số khung: 168094, số máy: 0168173. Quá trình điều tra cơ quan Công an đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với 01 màn hình điện thoại di động Iphone 6, viền màu đen. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tạm giữ để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xét.

[8] Ngoài ra, quá trình điều tra Hoàng Vũ Tr khai nhận còn thực hiện 04 vụ trộm cắp điện thoại di động khác bán cho anh Nguyễn Tuấn M nhưng chưa xác định được bị

hại nên Cơ quan CSĐT công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Hoàng Vũ Tr phải chịu: 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Vũ Tr phạm tội “ *Trộm cắp tài sản*”.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Vũ Tr **09 (Chín)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Hoàng Vũ Tr phải chịu 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân

- *Tòa án TP Đà Nẵng;*
- *VKSND thành phố Đà Nẵng;*
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Công an quận Hải Châu*
- *PHSNV công an quận Hải Châu;*
- *Chi cục THA quận. Hải Châu*
- *Những người Tham gia tố tụng*
- *Lưu hồ sơ*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thanh Phúc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Xoa Huỳnh Thanh Trà

Trương Thanh Phúc

Nơi nhận

- Tòa án TP Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu
- PHSNV công an quận Hải Châu;
- Chi cục THA quận. Hải Châu
- Những người Tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thanh Phúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận

- Tòa án TP Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu
- PHSNV công an quận Hải Châu;
- Chi cục THA quận. Hải Châu
- Những người Tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thanh Phúc